TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 430/2022/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án;

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2022 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn"*, người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 247 C, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Phạm D, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 247 C, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà Phạm Thị T và ông Phạm D đoàn tụ với nhau nhưng không đồng ý đoàn tụ mà đều muốn ly hôn và yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Bà Phạm Thị T và ông Phạm D đã thỏa thuận với nhau về nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về hôn nhân*: Bà Phạm Thị T và ông Phạm D tự nguyện thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Bà Phạm Thị T và ông Phạm D có 02 con chung là: Phạm Thị Thái T, sinh năm 1993 và Phạm Huỳnh Đ, sinh năm 2003. Hiện nay 02 con đã trên 18 tuổi nên bà T và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị T và ông Phạm D không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí Tòa án là: 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Biên lai số: 0001491 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. P;
- THADS TP. P;
- UBND phường H, tp.P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thưởng